

Số: 341 /TB-TTYT

Bảo Lâm, ngày 08 tháng 05 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Bảo Lâm có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế cho Trung tâm Y tế huyện Bảo Lâm năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Bảo Lâm.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Nguyễn Thị Trang

Chức vụ: Phó Trưởng Khoa Dược-TTB-VTYT; Điện thoại: 0971.961.663

Email: dauthauttytbaolam@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại: Khoa dược Trung Tâm Y Tế Huyện Bảo Lâm-213 Hùng Vương - Thị trấn Lộc Thắng - Bảo Lâm - Lâm Đồng;

- Nhận qua email: dauthauttytbaolam@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h ngày 08 tháng 05 năm 2024 đến trước 14h ngày 21 tháng 05 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 21 tháng 05 năm 2024

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy điện xung trị liệu	Máy	01
2	Giường kéo cột sống, cổ chạy điện	Cái	01
3	Máy siêu âm điều trị	Máy	02
4	Đèn (máy) soi tĩnh mạch	Máy	03
5	Máy Dopler tim thai	Máy	02
6	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 6 thông số (IBP)	Máy	01
7	Máy gây mê giúp thở có monitor theo dõi khí mê	Máy	01
	Tổng cộng: 07 khoản		

(Phụ lục chi tiết đính kèm)

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Tại trung tâm y tế huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tỷ lệ tạm ứng: 0%

- Cơ sở nghiệm thu và thanh toán: Căn cứ biên bản nghiệm thu giao nhận hàng hóa, đơn giá trúng thầu, hóa đơn chứng từ do bên bán cung cấp và các tài liệu khác có liên quan.

- Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản.

- Thời hạn thanh toán trong vòng không quá 90 ngày kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu.

- Số lần thanh toán: thanh toán 01 lần

5. Các thông tin khác:

Các đơn vị, nhà cung cấp trang thiết bị y tế tại Việt Nam có khả năng, nhu cầu cung ứng đề nghị cung cấp các thông tin của hàng hóa nêu trên, cụ thể như sau:

- Tên hàng hóa ký mã hiệu/ nhãn mác sản phẩm, hãng sản xuất/ hãng chủ sở hữu, nước sản xuất cấu hình, thông số kỹ thuật (Bao gồm cả quy cách đóng gói, vật tư đi kèm mà đơn vị đề xuất cung cấp, kèm theo catalogue, tài liệu kỹ thuật, tài liệu chứng minh các tiêu chuẩn ISO, EC, FDA... của sản phẩm). Thời gian bảo hành, số lượng vật tư hóa chất cung cấp dùng thử..

- Số lưu hành, số giấy phép nhập khẩu... (nếu có) của các hàng hóa chào hàng (kèm theo tài liệu công bố, giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu... còn hiệu lực).

- Phân loại (A, B, C, D) đối với hàng hóa là trang thiết bị y tế (kèm theo tài liệu phân loại).

- Giá cụ thể của hàng hóa.

Rất mong muốn nhận được báo giá từ các đơn vị, nhà cung cấp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Website đơn vị;
- <https://muasamcong.mpi.gov.vn>
- Ban GĐ;
- TCKT, KHN&DS;
- Lưu: VT, KD-TTB-VTVT.NTT.



GIÁM ĐỐC

Đỗ Phú Lương

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông Báo số: 341/TB-TTYT ngày 08 tháng 05 năm 2024 của
Trung Tâm Y Tế huyện Bảo Lâm)

STT	Số Code yêu cầu báo giá	Tên trang thiết bị	Tiêu chí kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch 2024
I		Gói thầu : Mua sắm trang thiết bị năm 2024			
1	1	Máy điện xung trị liệu	** Cấu hình cung cấp:Hàng mới 100%, năm sản xuất 2023 trở về sau Máy chính kèm phụ kiện : 01 bộ, bao gồm - Đai thắt điện cực có nút 60 cm - Đai thắt điện cực có nút 120 cm - Dây cáp : 01 bộ - Bộ điện cực : 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng : 01 bộ ** Tính năng kỹ thuật: đạt chuẩn ISO hoặc tương đương - Màn hình : Độ phân giải cao, cảm ứng - Lập trình thời gian điều trị ≤ 60 phút - Công suất đầu ra (kháng tải 2000Ω): - Các kênh: 2 kênh độc lập (các chương trình, cường độ, các thông số) - Chế độ kích thích điện: Đồng bộ, thay thế, riêng biệt, tuần tự - Các loại dòng điện: Galv, LF, hai pha, MF, MF / LF, giao thoa. - Chương trình: ≥ 100 chương trình - Cài đặt: Tất cả các thông số thay đổi được có thể truy cập thông qua màn hình cảm ứng - Chỉ định cho bệnh nhân: ≥ 120 chỉ định điều trị - Kích thước: Chiều rộng:≤ 33 cm, Chiều cao: ≤ 13 cm, Chiều sâu: ≤ 22 cm	Máy	1
2	2	Giường kéo cột sống,cổ chạy điện	** Cấu hình cung cấp :Thiết bị mới 100%; Năm sản xuất: 2023 trở về sau, đạt chuẩn ISO hoặc tương đương - Máy kéo giãn cột sống lưng cổ : 01 chiếc, bao gồm Công tắc dừng khẩn cấp : 01 cái Dây nguồn : 01 cái Tài liệu HDSD tiếng việt : 01 bộ - Giường kéo : 01 chiếc, bao gồm - Giá đỡ máy kéo giãn : 01 cái - Công tắc tay : 01 cái - Dây đai ngực : 01 cái	Cái	1

			- Dây đai chậu : 01 cái ** Tính năng kỹ thuật : ** Máy kéo giãn cột sống lưng cổ : -Thông số kỹ thuật : -Tối đa. Lực kéo: ≥ 900 Newton -Tối thiểu. Lực kéo: ≥ 10 Newton -Thời gian điều trị: 1-99 phút -Các chương trình cài sẵn: Lực kéo tĩnh và gián đoạn cho kéo cổ , thắt lưng và ngoại vi ** giường kéo : -Điều chỉnh chiều cao tối đa : ≥ 105 cm -Chiều dài: ≥ 207 cm -Chiều rộng: ≥ 67 cm -Sức nâng: ≥ 150 kg		
3	3	Máy siêu âm điều trị	** Cấu hình cung cấp :Thiết bị mới 100%; Năm sản xuất: 2023 trở về sau, đạt chuẩn ISO hoặc tương đương - Máy chính kèm phụ kiện : 01 bộ, bao gồm : - 2 đầu dò tần số siêu âm - 1 cáp nguồn - 1 Giá đỡ cho đầu dò - 1 lọ gel siêu âm - 1 Tài liệu HDSD tiếng việt - 1 xe đẩy ** Tính năng kỹ thuật : -- Chế độ hoạt động : Hoạt động liên tục: 30 phút bật, 10 phút tắt - Cài đặt: Tất cả các thông số có thể thay đổi trên màn hình cảm ứng - SonoSwing : Lựa chọn độ sâu hiệu ứng - Hướng dẫn sử dụng: ≥ 50 tác dụng điều trị - Màn hình : cảm ứng - Các dạng siêu âm + Siêu âm liên tục + Siêu âm xung, tần số xung điều chỉnh: 20 Hz, 50 Hz, 100 Hz,	Máy	2
4	4	Đèn (máy) soi tĩnh mạch	** Cấu hình cung cấp:Thiết bị mới 100%; Năm sản xuất: 2023 trở về sau, đạt chuẩn ISO hoặc tương đương - Máy chính: 01 - Bộ điều khiển: 01 - Bộ sạc: 01 - Hộp đựng: 01 - Hướng dẫn sử dụng tiếng việt: 01 - Dây garo: 01 ** Tính năng kỹ thuật : - Đèn soi ven giúp dễ dàng soi được mạch máu, cho phép quan sát và định vị ven (tĩnh mạch) dưới da trong việc tiêm truyền và lấy máu. - Sử dụng cho mọi bệnh nhân, đặc biệt cho trẻ sinh non hoặc trẻ sơ sinh. - Đèn soi ven có cường độ sáng có thể điều chỉnh được (tăng	Máy	3

			cường độ rõ của mạch máu). - Ánh sáng cho độ tương phản rõ nét, thâm nhập vào các mô dưới da làm cho mạch máu rõ ràng hơn. - Kết nối điện khi có bộ sạc: điện áp: 100 – 240 VAC $\pm$ 10% Tần số: 50 – 60 Hz - Kết nối điện trong quá trình hoạt động: điện áp 4.8 V - Bảo vệ: lớp II, IPX0 - Kích thước bộ điều khiển (Dài x Rộng x Sâu): $\geq$(141 x 63 x 33) mm - Kích thước tay cầm (Chiều dài cáp x Rộng x Sâu): $\geq$ (1150 x 19 x 12) mm - Kích thước bộ sạc (Chiều dài cáp x Rộng x Sâu): $\geq$(1000 x 60 x 50) mm		
5	5	Máy dopler tim thai	** Cấu hình cung cấp :Thiết bị mới 100%; Năm sản xuất: 2023 trở về sau, đạt chuẩn ISO hoặc tương đương - + 01 Máy chính + 01 Đầu dò tim thai + 01 Túi đựng máy + 01 Tuýp gel siêu âm + 01 Pin + 01 Tài hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + Việt ** Tính năng kỹ thuật : - Màn hình hiển thị nhịp tim thai, nhịp đập tim - Khoảng đo nhịp tim thai: từ khoảng 50 – 240 nhịp/phút - Đầu dò tim thai tần số: $\geq$2MHz - Có thể nghe nhịp tim thai qua loa hoặc tai nghe (option) - Chức năng cố định nhịp tim thai bằng phím bấm trên máy - Công suất loa : $\geq$ 650mW - Có thể điều chỉnh âm lượng bằng nút bên cạnh máy - Tự động tắt máy khi không sử dụng trong khoảng 3 phút - Kích thước (RxDxC) : $\leq$78 x 141 x 27 mm	Máy	2
6	6	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 6 thông số (IBP)	** cấu hình cung cấp :Hàng mới 100%, năm sản xuất 2023 trở về sau, đạt chuẩn ISO hoặc tương đương <u>Cấu hình:</u> - 01 Máy chính có màn hình cảm ứng $\geq$ 15 inch, theo dõi các thông số: ECG, nhịp tim, nhịp thở, SpO2, NIBP, nhiệt độ, IBP - 01 Cảm biến SpO2 người lớn - 01 Cáp nối đo SpO2 - 01 Cáp điện tim 5 điện cực đo - 01 Điện cực dán dùng một lần - 01 Bao đo huyết áp người lớn - 01 Ống hơi đo huyết áp - 01 Đầu dò nhiệt độ da - 01 Cáp nối đo huyết áp xâm lấn IBP - 01 Bộ đo IBP (dùng một lần) - 01 Máy in nhiệt tích hợp	Máy	1

			- 01 Pin sạc tích hợp - 01 Xe đẩy đặt máy - 01 Sách hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt. ** Tính năng kỹ thuật: - Màn hình hiển thị: + Kích thước: ≥ 15 inch + Độ phân giải: $\geq 1366 \times 768$ + Loại: màn hình màu cảm ứng TFT + Số vết hiển thị: hơn 13 dạng sóng + Đo spo2: Công nghệ: Masimo SET - Nguồn điện + Yêu cầu nguồn điện: 100-250V, 50/60 Hz + Tiêu thụ điện: không quá 50 W + Nguồn pin: ≥ 4 giờ sử dụng - Phân loại bệnh nhân: Người lớn, trẻ em, sơ sinh - Bộ nhớ: ≥ 720 giờ xu hướng, 2 giờ xu hướng mini - Báo động: + Báo động âm thanh và hình ảnh đa cấp độ; + Người dùng có thể điều chỉnh các giới hạn báo động cao và thấp + Cấp độ báo động: «Thông tin» «Tư vấn» «Cảnh báo» «Nghiêm trọng» + Tạm dừng báo động: từ 1 - 15 phút, hoặc khi có sự kiện kế tiếp - Máy in nhiệt + Độ rộng giấy: ≥ 58 mm + Tốc độ in: ≥ 25 mm/s + Độ phân giải: ≥ 8 điểm/mm + Nội dung in: Dạng sóng (≥ 3 dạng sóng), biểu đồ, bảng, chữ số - Kết nối + Giao diện kết nối mạng: Ethernet (LAN) và Wi-Fi (WLAN) + Ngõ ra video: HDMI + Giao diện khác: MicroSD, USB (2 cổng)											
7	7	Máy gây mê giúp thở có monitor theo dõi khí mê	** Cấu hình cung cấp: Hàng mới 100%, Năm sản xuất: từ 2023 trở về sau. Nhà sản xuất phải đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế: ISO hoặc tương đương <table><tr><th>TT</th><th>Mô tả</th><th>Số lượng</th></tr><tr><td>1</td><td>Máy gây mê chính với vị trí gắn 2 bình bốc hơi khí mê, có hệ thống xe đẩy đồng bộ có khóa bánh xe và 3 ngăn kéo đựng dụng cụ.</td><td>01 máy</td></tr><tr><td>2</td><td>Máy thở với màn hình màu hiển thị Touchscreen $\geq 8.4''$, có đủ các mode thở: Off, Standby, kiểm soát áp lực, thể tích (Volume, Pressure Controlled), tự nhiên (Spontaneous),</td><td>01 máy</td></tr></table>	TT	Mô tả	Số lượng	1	Máy gây mê chính với vị trí gắn 2 bình bốc hơi khí mê, có hệ thống xe đẩy đồng bộ có khóa bánh xe và 3 ngăn kéo đựng dụng cụ.	01 máy	2	Máy thở với màn hình màu hiển thị Touchscreen $\geq 8.4''$, có đủ các mode thở: Off, Standby, kiểm soát áp lực, thể tích (Volume, Pressure Controlled), tự nhiên (Spontaneous),	01 máy	Máy	1
TT	Mô tả	Số lượng												
1	Máy gây mê chính với vị trí gắn 2 bình bốc hơi khí mê, có hệ thống xe đẩy đồng bộ có khóa bánh xe và 3 ngăn kéo đựng dụng cụ.	01 máy												
2	Máy thở với màn hình màu hiển thị Touchscreen $\geq 8.4''$, có đủ các mode thở: Off, Standby, kiểm soát áp lực, thể tích (Volume, Pressure Controlled), tự nhiên (Spontaneous),	01 máy												

	SIMV, SMMV, PSV	
3	Bình bốc hơi Isoflurane	01 cái
4	Bình bốc hơi Sevoflurane	01 cái
5	Bộ hấp thụ khí CO ₂ kèm bộ gia nhiệt	01 bộ
6	Bộ điều chỉnh lưu lượng khí đôi (x2) O ₂ , Air & N ₂ O	01 bộ
7	Bộ ngõ ra khí mê (CGO), phía trước. Sử dụng cho gây mê Jacson Ree.	01 cái
8	Bộ 3 ổ cắm điện tiêu chuẩn Châu Âu.	01 bộ
9	Bộ dây thở kèm bóng bóp cho người lớn sử dụng nhiều lần.	01 bộ
10	Bộ dây thở kèm bóng bóp cho trẻ em sử dụng nhiều lần.	01 bộ
11	Mặt nạ gây mê cho người lớn sử dụng nhiều lần.	01 cái
12	Mặt nạ gây mê cho trẻ em sử dụng nhiều lần.	01 cái
13	Dây dẫn khí Oxy, khí nén Air và N ₂ O dài 3m.	01 bộ
14	Dây dẫn khí thải gây mê dài $\geq 5m$.	01 cái
15	Vôi soda, can 5 lít.	01 can
16	Giá treo máy thở.	01 cái
17	Cảm biến Oxy.	01 cái
18	Cảm biến dòng (trong máy).	01 cái
19	Phổi giả test máy ≥ 1.000 ml.	01 cái
20	Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt.	01 bộ

**** Tính năng kỹ thuật:**

1/ Máy gây mê:

- Máy gây mê sử dụng được với nguồn khí trung tâm và khí bình /chai, bao gồm 04 hệ thống: gây mê, giúp thở, bình bốc hơi khí mê và hệ thống hấp thụ CO₂ – thải khí gây mê.
- Cho phép gây mê với dòng thấp, dòng oxy tối thiểu: $\leq 50 - \geq 75$ ml/phút.
- Có hệ thống O₂ khẩn (O₂ Flush) từ $\leq 35 - \geq 75$ ml/phút và tự động trở lại khi không sử dụng.
- Bộ trộn khí có 3 hệ thống dẫn khí điều chỉnh với lưu lượng dòng đôi (x2) cho từng loại khí: O₂/Air/N₂O:
 - Từ 0 đến 1000 ml/phút

			• Từ 0 đến 10 L/phút. • Độ chính xác = $\pm 2.5\%$ 2/ Máy giúp thở cho gây mê: Kiểm soát bằng màn hình màu Touchscreen $\geq 8.4''$ TFT, độ phân giải cao và kiểm soát bằng nút Com-Wheel. - Có thể lựa chọn hiển thị dạng sóng đôi: • Áp lực – Thời gian • Thể tích – Thời gian • Áp lực – Thể tích (cho phân tích sự thở) cộng với tính năng ổn định dạng sóng - Tự động kiểm tra sự rò rỉ và sự đáp ứng tiêu chuẩn trước khi sử dụng. - Được tích hợp sẵn việc theo dõi Oxy và phép đo dung tích phổi. - Lưu trữ và khôi phục chức năng cho những cài đặt đặc biệt của người sử dụng. - Tidal Volume (Vt) : Người lớn: $\leq 20 - \geq 1600$ ml; Trẻ em: $\leq 20 - \geq 350$ ml - Thể tích phút : $\leq 2 - \geq 50$ lít - Tần số thở : $\leq 4 - \geq 100$ nhịp/phút - Tỷ lệ I:E : 1 : 0.2 – 1 : 8 - Giới hạn áp lực : $\leq 10 - \geq 80$ cmH₂O - Bù trừ khí sạch : tự động điều chỉnh Tidal Volume - Dòng hít vào : $\leq 2 - \geq 70$ L/phút - Thời gian hít vào : $\leq 0.3 - \geq 10$ giây - Thời gian thở ra : $\leq 0.3 - \geq 10$ giây - Các Mode thở : Off, Standby, kiểm soát áp lực, thể tích (Volume, Pressure Controlled), tự nhiên (Spontaneous), và các Mode thở nâng cao: SIMV, SMMV, PSV - Kiểm soát áp lực : $\leq 5 - \geq 70$ cmH₂O (phạm vi áp lực).		
Tổng: 07 Mặt hàng					